

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thiết bị và Công cụ làm vườn ((HORTICULTURE TOOLS AND EQUIPMENT)

- Mã số học phần : NN447
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sinh lý – Sinh hóa
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: Thỏ nhưỡng B NN131, Nông hóa NN132, Sinh lý thực vật A NN128

4. Mục tiêu của học phần: Giúp sinh viên nắm được kỹ năng sử dụng, bảo trì và bảo quản một số thiết bị và công cụ được dùng trong ngành CNRHQ & CQ.

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị và công cụ làm vườn.
- 4.1.2. Kiến thức về cách sử dụng và an toàn lao động.
- 4.1.3. Kiến thức về cách bảo trì, bảo quản và sửa chữa các thiết bị và công cụ làm vườn.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Nắm được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các thiết bị và công cụ làm vườn.
- 4.2.2. Sử dụng được các thiết bị và công cụ làm vườn.
- 4.2.3. Nắm được cách bảo trì, bảo quản và sửa chữa các thiết bị và công cụ làm vườn.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Mong muốn sinh viên hài lòng với các kiến thức được cung cấp
- 4.3.2. Mong muốn sinh viên hài lòng với phương pháp giảng dạy

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học Thiết bị và Công cụ làm vườn là môn học cung cấp kiến thức cơ bản cần thiết về thiết bị và công cụ làm vườn cho ngành CNRHQ & CQ và các ngành liên quan đến Nông nghiệp, Lâm nghiệp.

CHƯƠNG 1: ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ ĐỘNG CƠ NHIỆT

CHƯƠNG 2: MÁY CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG

CHƯƠNG 3: MÁY BÓN PHÂN VÀ MÁY PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

CHƯƠNG 4: MÁY CẮT CỎ, MÁY CƯA CÂY, MÁY TỈA CÂY

CHƯƠNG 5: MÁY BƠM NƯỚC

CHƯƠNG 6: CÁC LOẠI XE VẬN CHUYỂN VÀ XE NÂNG

CHƯƠNG 7: CÁC CÔNG CỤ LÀM VƯỜN

CHƯƠNG 8: KỸ THUẬT LÀM VƯỜN

6.1. Lý thuyết

CHƯƠNG	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	MỤC TIÊU
CHƯƠNG 1	ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ ĐỘNG CƠ NHIỆT	2	4.1 4.2.1
1.1	Động cơ điện		
1.1.1	Động cơ điện một chiều		
1.1.2	Động cơ điện xoay chiều		
1.2	Động cơ nhiệt		
1.2.1	Khái niệm		
1.2.2	Phân loại: * <i>Động cơ đốt ngoài:</i> * <i>Động cơ đốt trong:</i> - Động cơ xăng 4 kỳ - Động cơ xăng 2 kỳ		
CHƯƠNG 2	MÁY CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG	3	4.1 4.2.1
2.1	Máy làm đất chính		
2.1.1	Cày lưỡi diệp		
2.1.2	Cày chảo		
2.1.3	Máy phay đất		
2.2	Máy làm đất sau cày		
2.2.1	Nhiệm vụ, yêu cầu kỹ thuật		
2.2.2	Phân loại		
2.3	Yêu cầu an toàn chung đối với liên hợp máy làm đất		
CHƯƠNG 3	MÁY BÓN PHÂN VÀ MÁY PHUN THUỐC PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH	3	4.1 4.2.1
3.1	Máy bón phân chuồng		
3.1.1	Máy bốc dỡ phân		
3.1.2	Máy trộn chuyển phân		
3.1.3	Máy tung phân chuồng		
3.2	Máy bón phân vô cơ		
3.2.1	Máy bón phân toàn bề mặt		
3.2.2	Máy bón phân theo hàng		
3.3	Máy bón phân dạng dung dịch		
3.3.1	Yêu cầu kỹ thuật đối với máy phun thuốc		
3.3.2	Máy phun thuốc nước-loại khí áp		
3.3.3	Máy phun thuốc nước-loại khí động		

CHƯƠNG 4	MÁY CẮT CỎ, MÁY CƯA CÂY, MÁY TỈA CÂY	3	4.1 4.2.1
4.1	Máy cắt cỏ		
4.1.1	Giới Thiệu		
4.1.2	Yêu cầu kỹ thuật		
4.1.3	Phân loại - Máy cắt cỏ đeo vai và mang lưng - Máy cắt cỏ với người sử dụng theo sau - Máy cắt cỏ tự hành (người vận hành ngồi trên máy) - Máy cắt cỏ liên hợp với máy kéo		
4.1.4	Kỹ thuật sử dụng máy cắt cỏ		
4.2	Máy cưa cây		
4.2.1	- Phân loại		
4.2.2	- Kỹ thuật sử dụng máy cưa		
4.3	Máy tỉa cành cây		
CHƯƠNG 5	MÁY BƠM NƯỚC	2	4.1 4.2.1
5.1	Máy xăng, dầu		
5.2	Máy điện		
CHƯƠNG 6	CÁC LOẠI XE VẬN CHUYỂN VÀ XE NÂNG	2	4.1 4.2.1
6.1	Xe tải		
6.2	Xe nâng		
6.3	Xe cầu		
CHƯƠNG 7	CÁC CÔNG CỤ LÀM VƯỜN	2	4.1 4.2.1
7.1	Dụng cụ làm đất		
7.2	Dụng cụ chăm sóc và bảo dưỡng		
CHƯƠNG 8	KỸ THUẬT LÀM VƯỜN	3	4.1 4.2.1
1.1	Giới thiệu		
1.2	Các loại vườn ươm		
1.3	Chọn lựa và chuẩn bị địa điểm thiết kế và bố trí sản xuất tại vườn ươm		
1.4	Phương pháp sản xuất tại vườn ươm		
1.5	Vai trò của nước trong sản xuất tại vườn ươm		
1.6	Chất lượng của hỗn hợp đất gieo ươm		
1.7	Bóng che làm dịu mát cây con		
1.8	Các dưỡng chất cần cho thực vật		
1.9	Vườn ươm và vệ sinh cây con		
1.10	Sâu bệnh hại trong vườn ươm		

1.11	Những nguyên tắc cần áp dụng trong trồng cây		
------	--	--	--

6.2. Thực hành

THỰC HÀNH	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	MỤC TIÊU
Bài 1	Thực hành tại xưởng máy nông nghiệp, khoa Công nghệ, trường ĐHCT	5	4.1; 4.2.1; 4.2.3
Bài 2	Tham quan mô hình vườn ươm tại cơ sở sản xuất hoa kiểng trên địa bàn TPCT	5	4.1; 4.2.1; 4.2.3
Bài 3	Thực hành sử dụng các thiết bị làm vườn tại khoa Nông nghiệp & SHƯĐ	5	4.2
Bài 4	Thực hành sử dụng các công cụ làm vườn tại khoa Nông nghiệp & SHƯĐ	5	4.2

7. Phương pháp giảng dạy:

- Giảng viên tóm tắt kế hoạch và nội dung học tập cho sinh viên nắm rõ kế hoạch.
- Trao đổi kiến thức giữa giảng viên và sinh viên, đặt vấn đề và thảo luận trực tiếp trên lớp cũng như trong thực hành.
- Phương pháp giảng dạy trực quan sinh động, có hình ảnh thực tế, phim ngắn về cấu tạo, nguyên lý hoạt động và cách vận hành các thiết bị và công cụ làm vườn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo seminar - Tham gia báo cáo	15%	4.1; 4.2
2	Điểm thực hành	- Kỹ năng thực hành - Tham gia 100% số giờ	15%	4.2
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm	20%	4.1
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành. - Bắt buộc dự thi	50%	4.1; 4.2

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

**Số đăng
ký cá biệt**

- Đường Hồng Dật. 2002. Sổ tay nghề làm vườn. Nxb Hà Nội .
- Hoàng Đức Phương. 2000. Kỹ thuật làm vườn. Nxb Nông nghiệp.
- Nguyễn Văn Sở. 2006. Bài giảng Kỹ thuật làm vườn. Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM
- Trần Văn Khanh. 2006. Bài giảng Thiết bị và công cụ làm vườn. Trường Đại học Nông Lâm TP. HCM.
- Việt Thu. 2008. Nghệ thuật làm vườn. Nxb Mỹ thuật Hà Nội.

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

TRƯỞNG BỘ MÔN